

THÔNG TƯ

**quy định việc phạm nhân gặp thân nhân; nhận, gửi thư;
nhận tiền, quà và liên lạc điện thoại với thân nhân**

Căn cứ Luật Thi hành án hình sự năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 77/2009/NĐ-CP ngày 15 tháng 9 năm 2009 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công an;

Bộ trưởng Bộ Công an quy định việc phạm nhân gặp thân nhân; nhận, gửi thư; nhận tiền, quà và liên lạc điện thoại với thân nhân như sau:

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định việc phạm nhân đang chấp hành án phạt tù tại các trại giam, trại tạm giam, nhà tạm giữ gặp thân nhân; nhận, gửi thư; nhận tiền, quà của thân nhân, cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân khác và liên lạc điện thoại với thân nhân.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với phạm nhân đang chấp hành án phạt tù tại các trại giam, trại tạm giam, nhà tạm giữ và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan; không áp dụng đối với các trường hợp thăm gặp, tiếp xúc lãnh sự đối với phạm nhân là người nước ngoài.

Chương II
TỔ CHỨC CHO PHẠM NHÂN GẶP THÂN NHÂN

Điều 3. Chế độ thăm gặp thân nhân

1. Phạm nhân được gặp thân nhân một lần trong 01 tháng (trừ trường hợp vi phạm Nội quy trại giam, trại tạm giam, nhà tạm giữ đang bị giam tại buồng kỷ luật), mỗi lần gặp không quá 01 giờ. Phạm nhân chấp hành tốt Nội quy trại giam, trại tạm giam, nhà tạm giữ, tích cực học tập, lao động hoặc để thực hiện quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật thì Giám thị trại giam, trại tạm giam, Thủ trưởng cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (Thủ trưởng cơ quan thi hành án hình sự Công an

cấp huyện) cho phép kéo dài thời gian nhưng không quá 03 giờ. Phạm nhân được khen thưởng thì được gặp thân nhân thêm một lần trong 01 tháng. Phạm nhân chấp hành tốt Nội quy trại giam, trại tạm giam, nhà tạm giữ hoặc lập công thì được gặp vợ hoặc chồng ở phòng riêng trong nhà thăm gặp không quá 24 giờ.

2. Phạm nhân là người chưa thành niên được gặp thân nhân không quá 03 lần trong 01 tháng, mỗi lần gặp không quá 03 giờ; nếu chấp hành tốt Nội quy trại giam, trại tạm giam, nhà tạm giữ, tích cực học tập, lao động hoặc đề thực hiện quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật thì được kéo dài thời gian nhưng không quá 24 giờ.

3. Giám thị trại giam, Giám thị trại tạm giam, Thủ trưởng cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện phải tổ chức cho phạm nhân được gặp thân nhân theo chế độ thăm gặp vào tất cả các ngày trong tuần, ngày nghỉ, ngày lễ, Tết theo quy định. Thời gian thăm gặp trong ngày buổi sáng từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ, buổi chiều từ 13 giờ đến 16 giờ 30 phút.

Điều 4. Đối tượng được thăm gặp phạm nhân

1. Những người là thân nhân phạm nhân được thăm gặp phạm nhân gồm: ông, bà nội, ngoại; bố, mẹ đẻ; bố, mẹ vợ (hoặc chồng); bố, mẹ nuôi hợp pháp; vợ hoặc chồng; con đẻ, con dâu, con rể, con nuôi hợp pháp; anh, chị, em ruột; anh, chị em vợ (hoặc chồng); cô, dì, chú, bác, cậu, cháu ruột.

2. Đại diện cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân khác có đề nghị thăm gặp phạm nhân thì Giám thị trại giam, Giám thị trại tạm giam, Thủ trưởng cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện xem xét, giải quyết nếu xét thấy phù hợp với lợi ích chính đáng của phạm nhân và yêu cầu của công tác quản lý, giáo dục cải tạo phạm nhân.

Khi gặp đại diện cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân khác, phạm nhân được nhận thư, tiền mặt, đồ vật (trừ đồ vật thuộc danh mục cấm đưa vào trại giam, trại tạm giam, nhà tạm giữ) và được sử dụng theo quy định tại Điều 46 Luật Thi hành án hình sự và quy định tại Thông tư này.

Điều 5. Thủ tục thăm gặp phạm nhân

1. Thân nhân đến thăm gặp phạm nhân phải là người có tên trong Sổ thăm gặp (trường hợp thăm gặp lần đầu chưa có Sổ thăm gặp thì phải có đơn xin thăm gặp có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Công an cấp xã nơi cư trú hoặc của cơ quan, tổ chức nơi người đó làm việc, học tập) và phải có một trong những giấy tờ sau (trừ người dưới 16 tuổi): Giấy chứng minh nhân dân; Hộ chiếu; giấy xác nhận là cán bộ, chiến sĩ, công nhân viên thuộc lực lượng Quân đội nhân dân, Công an nhân dân. Trường hợp người đến thăm gặp không có giấy tờ tùy thân thì phải có đơn đề nghị có dán ảnh được Ủy ban nhân dân hoặc cơ quan có thẩm quyền nêu trên xác nhận, đóng dấu vào đơn và đóng dấu giáp lai vào ảnh.

2. Trại giam, trại tạm giam, cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện cấp Sở thăm gặp phạm nhân theo mẫu thống nhất của Tổng cục Cảnh sát Thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp. Sở thăm gặp phải được Giám thị trại giam, Giám thị trại tạm giam, Thủ trưởng cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện ký, đóng dấu và phải được Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Công an cấp xã nơi người đó cư trú hoặc cơ quan, tổ chức nơi người đó làm việc, học tập xác nhận danh sách những người là thân nhân của phạm nhân.

3. Thân nhân là vợ (hoặc chồng) của phạm nhân có đủ điều kiện được gặp phạm nhân từ 3 giờ đến 24 giờ tại phòng riêng thì phải có giấy đăng ký kết hôn hoặc giấy xác nhận của Ủy ban nhân dân hoặc Công an cấp xã xác nhận tình trạng hôn nhân thực tế, nếu ngủ qua đêm với phạm nhân thì phải có giấy cam kết thực hiện nghiêm chỉnh Nội quy nhà thăm gặp, chịu trách nhiệm quản lý, giám sát phạm nhân trong thời gian thăm gặp, không để phạm nhân vi phạm pháp luật, Nội quy trại giam, trại tạm giam, nhà tạm giữ đồng thời thực hiện kế hoạch hoá gia đình, phòng, chống các bệnh lây truyền qua đường tình dục. Phạm nhân nữ được gặp chồng tại phòng riêng phải sử dụng biện pháp tránh thai và có giấy cam kết không mang thai trong thời gian chấp hành án phạt tù.

4. Thủ tục thăm gặp phạm nhân là người nước ngoài thực hiện theo quy định tại khoản 5, Điều 46, Luật Thi hành án hình sự.

5. Khi giao tiếp, người đến thăm và phạm nhân phải nói bằng tiếng Việt, trường hợp là người dân tộc ít người và người nước ngoài không biết tiếng Việt, thì phải qua phiên dịch hoặc có cán bộ biết tiếng dân tộc hoặc tiếng nước đó giám sát.

Điều 6. Trách nhiệm của thân nhân, phạm nhân trong thăm gặp

1. Mọi người đến thăm gặp phạm nhân phải chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật, Nội quy nhà thăm gặp, tuân theo sự hướng dẫn của cán bộ làm nhiệm vụ tổ chức thăm gặp và những cán bộ có trách nhiệm khác.

2. Khi gặp thân nhân, phạm nhân phải nghiêm chỉnh chấp hành Nội quy trại giam, trại tạm giam, nhà tạm giữ, Nội quy nhà thăm gặp và tuân theo sự hướng dẫn của cán bộ làm nhiệm vụ tổ chức thăm gặp. Trước khi gặp thân nhân, phạm nhân phải vệ sinh sạch sẽ, phải mặc quần áo dài đã được phát và đi giày hoặc dép. Trường hợp phạm nhân mới đến chấp hành án, chưa được phát quần áo thì được cho mượn quần áo hoặc mặc quần áo dài thường (nếu có), nhưng phải đóng dấu theo quy định.

Điều 7. Tiêu chuẩn và trách nhiệm của cán bộ làm nhiệm vụ tổ chức thăm gặp

1. Cán bộ làm nhiệm vụ tổ chức thăm gặp phải là sĩ quan nghiệp vụ, có trình độ, năng lực, có kinh nghiệm công tác và khả năng quản lý, giám sát phạm nhân. Việc bố trí cán bộ làm nhiệm vụ tổ chức thăm gặp theo chế độ luân phiên, mỗi người làm công tác này không quá 02 năm.

2. Trong khi làm nhiệm vụ, cán bộ làm nhiệm vụ tổ chức thăm gặp phải nghiêm chỉnh chấp hành Điều lệnh Công an nhân dân. Nghiêm cấm cán bộ, chiến sĩ có hành vi tiêu cực, gây phiền hà trong tổ chức thăm gặp, cho phạm nhân gặp thân nhân; nhận, gửi thư; nhận quà, quà ngoài khu vực nhà thăm gặp hoặc ngoài nơi được bố trí cho phạm nhân thăm gặp; tự ý nhận, chuyển thư, tiền, quà cho phạm nhân.

3. Cán bộ làm nhiệm vụ tổ chức thăm gặp có trách nhiệm tiếp nhận, kiểm tra giấy tờ của người đến thăm gặp, lập danh sách phạm nhân được thăm gặp trình Giám thị trại giam, Giám thị trại tạm giam, Thủ trưởng cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện ký, duyệt trước khi thăm gặp; chịu trách nhiệm quản lý, giám sát phạm nhân từ khi nhận phạm nhân ra đến khi đưa về công trại giam, trại tạm giam, nhà tạm giữ giao cho cán bộ trực trại và ký vào Sổ xuất nhập phạm nhân. Nghiêm cấm sử dụng phạm nhân hoặc người khác nhận giấy tờ, làm thủ tục cho thăm gặp thay cán bộ. Trường hợp có nhiều thân nhân đến thăm cùng một lúc, cán bộ được giao nhiệm vụ tổ chức thăm gặp phải đề nghị lãnh đạo đơn vị tăng cường cán bộ để phối hợp giải quyết việc thăm gặp bảo đảm đúng quy định và quản lý, giám sát chặt chẽ phạm nhân, giữ gìn an ninh, trật tự chung.

4. Cán bộ làm nhiệm vụ tổ chức thăm gặp phải có Sổ theo dõi thăm gặp, cập nhật đầy đủ thông tin để tổng hợp và phản ánh tình hình, phục vụ tốt cho công tác quản lý, giáo dục cải tạo phạm nhân, đấu tranh phòng, chống tội phạm và lưu trữ tài liệu theo đúng chế độ quản lý hồ sơ của ngành Công an.

Điều 8. Nhà thăm gặp phạm nhân

1. Mỗi phân trại giam có một nhà thăm gặp phạm nhân được xây dựng theo mẫu thiết kế của Bộ Công an ở nơi thuận tiện cho việc quản lý, giám sát phạm nhân và tổ chức thăm gặp. Nhà thăm gặp phải được trang bị những dụng cụ cần thiết phục vụ cho yêu cầu thăm gặp và sinh hoạt của thân nhân phạm nhân. Đối với trại tạm giam, nhà tạm giữ, tùy theo điều kiện cụ thể, Giám thị trại tạm giam, Thủ trưởng cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện bố trí địa điểm thăm gặp cho phù hợp.

2. Nhà thăm gặp phải treo biển “Nhà thăm gặp phạm nhân” và có hòm thư góp ý để thân nhân, phạm nhân phản ánh, đóng góp ý kiến.

3. Nghiêm cấm việc thu lệ phí theo lượt thân nhân đến thăm gặp phạm nhân hoặc thu lệ phí cho phạm nhân gặp thêm thời gian.

Chương III

TỔ CHỨC CHO PHẠM NHÂN NHẬN, GỬI THƯ; NHẬN QUÀ, SỬ DỤNG THUỐC CHỮA BỆNH

Điều 9. Tổ chức cho phạm nhân nhận, gửi thư và nhận quà

1. Khi gặp thân nhân, phạm nhân được nhận quà, thư. Thư và quà của phạm nhân phải được cán bộ làm nhiệm vụ tổ chức thăm gặp kiểm tra kỹ trước khi đưa vào trại giam.

2. Phạm nhân được gửi mỗi tháng 02 lá thư; trường hợp xét thấy cần thiết như phạm nhân ốm nặng hoặc phải thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật thì được gửi điện tín. Giám thị trại giam, Giám thị trại tạm giam, Thủ trưởng cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện phải kiểm tra, kiểm duyệt thư, điện tín mà phạm nhân gửi và nhận.

3. Ngoài việc được nhận thư và quà khi gặp thân nhân, mỗi tháng phạm nhân được nhận quà qua đường bưu điện do thân nhân gửi 02 lần, mỗi lần không quá 05kg (nếu gửi 01 lần thì không quá 10kg). Phạm nhân chấp hành tốt Nội quy trại giam, trại tạm giam, nhà tạm giữ; có thành tích trong lao động, học tập hoặc lập công thì được nhận thêm 01 lần quà không quá 05kg. Giám thị trại giam, Giám thị trại tạm giam, Thủ trưởng cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện phải tổ chức kiểm tra thư, quà gửi qua đường bưu điện cho phạm nhân và xử lý theo quy định của pháp luật.

4. Nghiêm cấm phạm nhân nhận, sử dụng các loại hàng hoá, đồ vật thuộc danh mục cấm đưa vào trại giam, trại tạm giam, nhà tạm giữ theo quy định của pháp luật.

5. Giám thị trại giam, Giám thị trại tạm giam, Thủ trưởng cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện có trách nhiệm hướng dẫn phạm nhân thông báo cho thân nhân biết những hàng hóa, đồ vật, văn hóa phẩm phạm nhân không được nhận và biết chính xác địa chỉ nơi phạm nhân đang chấp hành án phạt tù (đội, tổ, phân trại) để thân nhân gửi thư, quà đúng địa chỉ.

6. Căn cứ vào điều kiện cụ thể, các trại giam, trại tạm giam, cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện tổ chức hoạt động căng tin để bán lương thực, thực phẩm và hàng hóa thiết yếu cho phạm nhân. Giá bán lương thực, thực phẩm và các loại hàng hóa phải được Giám thị trại giam, Giám thị trại tạm giam, Thủ trưởng cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện duyệt, sau khi trừ chi phí hợp lý, không được cao hơn giá bán lẻ tại địa phương.

Tổng cục Cảnh sát Thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp quy định cụ thể việc tổ chức hoạt động căng tin trong các trại giam, trại tạm giam, nhà tạm giữ.

Điều 10. Tổ chức cho phạm nhân nhận, sử dụng thuốc chữa bệnh

1. Thân nhân phạm nhân khi đến thăm gặp hoặc qua đường bưu điện, có thể gửi thuốc chữa bệnh, thuốc bổ cho phạm nhân. Thuốc do thân nhân gửi cho phạm nhân phải có nhãn, mác, hàm lượng, công dụng, nơi sản xuất và còn thời hạn sử dụng.

2. Các loại thuốc chữa bệnh, thuốc bổ do thân nhân gửi cho phạm nhân phải có tủ đựng riêng. Cán bộ y tế trại giam, trại tạm giam, cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện có trách nhiệm kiểm tra, quản lý và hướng dẫn phạm nhân sử dụng các loại thuốc chữa bệnh, thuốc bổ của thân nhân gửi

theo quy định. Thuốc hết hạn sử dụng phải lập biên bản hủy có chứng kiến, ký (hoặc điểm chỉ) xác nhận của phạm nhân. Khi phạm nhân chấp hành xong án phạt tù hoặc phải chuyển đi nơi khác, cán bộ y tế phải kiểm tra, đối chiếu, trả lại cho phạm nhân số thuốc chưa sử dụng hết hoặc bàn giao thuốc kèm theo hồ sơ sức khỏe của phạm nhân cho đơn vị tiếp nhận.

3. Khi phạm nhân ốm đau có nhu cầu sử dụng thuốc, cán bộ y tế căn cứ vào bệnh lý, phác đồ điều trị, cấp thuốc và hướng dẫn phạm nhân sử dụng trước sự chứng kiến của cán bộ. Thuốc của phạm nhân nào thì phạm nhân đó sử dụng và phải ghi rõ trong bệnh án: “Thuốc do thân nhân gửi” hoặc ghi vào Sổ theo dõi. Phạm nhân nhận, sử dụng thuốc phải ký tên hoặc điểm chỉ (nếu không biết chữ) vào bệnh án hoặc Sổ theo dõi.

4. Tùy điều kiện cụ thể, các trại giam, trại tạm giam có thể phối hợp với công ty dược địa phương để mở quầy thuốc tại các phân trại để phục vụ nhu cầu phòng, chữa bệnh, bảo vệ sức khỏe cho phạm nhân. Hoạt động của quầy thuốc phải bảo đảm đúng quy định của pháp luật. Quầy thuốc do cán bộ làm công tác dược của trại giam, trại tạm giam quản lý, bán thuốc và chịu trách nhiệm. Giá bán các loại thuốc phải được Giám thị trại giam, Giám thị trại tạm giam duyệt, sau khi trừ chi phí hợp lý, không được cao hơn giá bán lẻ tại địa phương.

Chương IV **QUẢN LÝ ĐỒ LƯU KÝ** **VÀ CHO PHẠM NHÂN NHẬN, SỬ DỤNG TIỀN MẶT**

Điều 11. Quản lý đồ lưu ký

Phạm nhân khi đến trại giam, trại tạm giam, nhà tạm giữ chấp hành án phạt tù hoặc trong thời gian chấp hành án có tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (tiền mặt), ngân phiếu, ngoại tệ, vàng bạc, đồng hồ, đồ trang sức quý hiếm, quần áo chưa sử dụng hoặc những đồ vật có giá trị khác thì phải gửi vào lưu ký trại giam, trại tạm giam, cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện quản lý và được nhận lại khi ra khỏi trại giam, trại tạm giam, nhà tạm giữ. Trường hợp phạm nhân có nhu cầu được chuyển số tiền, đồ dùng, tư trang cho thân nhân hoặc người đại diện hợp pháp thì trại giam, trại tạm giam, cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện có trách nhiệm thực hiện việc chuyển, giao trực tiếp cho thân nhân hoặc gửi qua đường bưu điện. Phạm nhân phải trả chi phí gửi đồ vật theo giá cước quy định.

Điều 12. Tổ chức cho phạm nhân nhận và sử dụng tiền mặt

1. Khi gặp thân nhân, phạm nhân được nhận tiền mặt. Ngoài ra, mỗi tháng 02 lần, phạm nhân được nhận tiền mặt do thân nhân gửi đến. Trại giam, trại tạm giam, cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện có trách nhiệm tiếp nhận, quản lý và hướng dẫn sử dụng theo quy định của pháp luật. Trong thời gian chấp hành án phạt tù, phạm nhân không được sử

dụng các giấy tờ có giá, ngoại tệ và trực tiếp sử dụng tiền mặt. Phạm nhân có tiền mặt được sử dụng để mua lương thực, thực phẩm và hàng hóa để phục vụ đời sống, sinh hoạt, gửi điện tín, liên lạc điện thoại bằng hình thức lưu ký và ký sổ do trại giam, trại tạm giam, nhà tạm giữ quản lý. Nghiêm cấm phạm nhân cất giữ, trực tiếp sử dụng tiền mặt trong trại giam, trại tạm giam, nhà tạm giữ. Tổng cục Cảnh sát Thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp hướng dẫn chi tiết việc ký sổ mua hàng hóa, gửi điện tín, liên lạc điện thoại của phạm nhân.

2. Thân nhân đến thăm gặp cho phạm nhân tiền mặt, cán bộ làm nhiệm vụ tổ chức thăm gặp có trách nhiệm nhận và ký nhận vào Sổ thăm gặp (nếu chưa có Sổ thăm gặp thì phải ghi giấy biên nhận cho người gửi tiền). Thân nhân phạm nhân gửi tiền mặt cho phạm nhân qua đường bưu điện thì Giám thị trại giam, Giám thị trại tạm giam, Thủ trưởng cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện cử cán bộ đến bưu điện nhận tiền, sau đó bàn giao số tiền này cho cán bộ phụ trách lưu ký vào Sổ theo dõi, quản lý, đồng thời thông báo cho phạm nhân được nhận tiền biết và ghi số tiền này vào Sổ mua hàng hóa của phạm nhân.

3. Tiền thưởng, tiền bồi dưỡng làm thêm giờ, tăng năng suất lao động được chuyển vào lưu ký để phạm nhân sử dụng mua hàng hoá tại căng tin, gửi điện tín, liên lạc điện thoại với thân nhân, gửi về cho thân nhân hoặc nhận lại khi chấp hành xong án phạt tù.

4. Mỗi tháng, một phạm nhân được mua lương thực, thực phẩm không quá 3 lần định lượng ăn trung bình hàng tháng theo quy định của Nhà nước (định lượng này được quy ra tiền). Tiền mua các loại hàng hoá khác như thuốc chữa bệnh, kem đánh răng, xà phòng, áo, quần... không tính vào số lượng tiền mua lương thực, thực phẩm ăn thêm của phạm nhân.

5. Phạm nhân có tiền mặt, đồ vật gửi lưu ký khi chuyển đến trại giam, trại tạm giam, nhà tạm giữ khác, cán bộ có trách nhiệm phải thực hiện việc chuyển giao số tiền, đồ vật này cho nơi tiếp nhận phạm nhân. Việc giao nhận phải lập biên bản, có chữ ký của bên giao, bên nhận và phạm nhân.

6. Trường hợp phạm nhân chết, phải ghi rõ vào biên bản phạm nhân chết số tiền lưu ký còn lại chưa sử dụng, đồ vật gửi lưu ký và những tài sản cá nhân khác để bàn giao cho thân nhân họ hoặc đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Chương V

TỔ CHỨC CHO PHẠM NHÂN LIÊN LẠC ĐIỆN THOẠI VỚI THÂN NHÂN

Điều 13. Tổ chức cho phạm nhân liên lạc điện thoại với thân nhân

1. Các trại giam, trại tạm giam, cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện phối hợp với cơ quan bưu chính viễn thông địa phương lắp đặt và

tổ chức cho phạm nhân liên lạc điện thoại với thân nhân. Cuộc phí gọi điện thoại được tính theo giá của cơ quan bưu chính viễn thông và do phạm nhân chi trả.

2. Phạm nhân được liên lạc điện thoại trong nước với thân nhân mỗi tháng 01 lần, mỗi lần không quá 05 phút, phạm nhân là người chưa thành niên được liên lạc điện thoại với thân nhân mỗi tháng không quá 04 lần, mỗi lần không quá 10 phút. Phạm nhân chấp hành tốt Nội quy trại giam, trại tạm giam, nhà tạm giữ, có thành tích trong lao động, học tập thì Giám thị trại giam, Giám thị trại tạm giam, Thủ trưởng cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện quyết định tăng thêm mỗi tháng 01 lần liên lạc điện thoại với thân nhân. Khi liên lạc điện thoại với thân nhân, phạm nhân phải nói bằng tiếng Việt, nếu là người dân tộc ít người, người nước ngoài không biết tiếng Việt thì phải có người biết tiếng nước ngoài, tiếng dân tộc đó giám sát. Trường hợp đặc biệt, khi phạm nhân có yêu cầu cần phải trao đổi với thân nhân để giải quyết những vấn đề cấp bách liên quan đến quyền và lợi chính đáng của họ thì Giám thị trại giam, Giám thị trại tạm giam, Thủ trưởng cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện quyết định thêm thời lượng và nội dung trao đổi điện thoại với thân nhân.

3. Phạm nhân đang bị thi hành kỷ luật tại buồng kỷ luật; phạm nhân đang có kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm, tái thẩm; phạm nhân đang trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử về những tội khác hoặc có liên quan đến những vụ án khác đang được xem xét, xử lý, thì không được liên lạc điện thoại với thân nhân.

4. Nghiêm cấm phạm nhân liên lạc điện thoại ra nước ngoài, liên lạc không đúng số điện thoại, nội dung đăng ký, dùng tiếng lóng, tiếng nước ngoài hoặc dùng tiếng dân tộc ít người để liên lạc mà không có cán bộ biết tiếng đó giám sát.

5. Mọi cuộc liên lạc điện thoại của phạm nhân với thân nhân phải có cán bộ giám sát. Giám thị trại giam, Giám thị trại tạm giam, Thủ trưởng cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện bố trí buồng gọi điện thoại, cử cán bộ có khả năng giám sát chặt chẽ nội dung trao đổi thông tin của phạm nhân với thân nhân. Nếu phát hiện nội dung trao đổi không đúng với nội dung đăng ký, trái với yêu cầu giáo dục, ảnh hưởng đến an ninh, trật tự thì phải dừng ngay cuộc gọi, trường hợp xét thấy cần thiết phải lập biên bản, đề xuất xử lý kỷ luật.

6. Cán bộ giám sát phải có Sổ theo dõi, cập nhật thông tin về việc tổ chức cho phạm nhân liên lạc điện thoại với thân nhân.

7. Nghiêm cấm cán bộ, chiến sĩ, công nhân viên cho phạm nhân dùng điện thoại của cá nhân để liên lạc với người khác. Nghiêm cấm phạm nhân mang điện thoại vào trại giam, trại tạm giam, nhà tạm giữ; sử dụng điện thoại của mình hoặc của người khác để liên lạc với thân nhân và người khác.

Chương VI
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 14. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 8 năm 2011.

Điều 15. Trách nhiệm thi hành

1. Các đồng chí Tổng cục trưởng, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ trưởng, Giám đốc Công an các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Giám thị trại giam, Giám thị trại tạm giam, Thủ trưởng cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện trong phạm vi, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Thông tư này.

2. Tổng cục trưởng Tổng cục Cảnh sát Thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp có trách nhiệm ban hành hệ thống sổ sách, biểu mẫu để thống nhất thực hiện trong toàn quốc; theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Thông tư này.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc phát sinh, Công an các đơn vị, địa phương cần báo cáo về Bộ (qua Tổng cục Cảnh sát Thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp) để có hướng dẫn kịp thời. / *NA*

BỘ TRƯỞNG

Đã ký: Đại tướng Lê Hồng Anh

VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN
TỐI CAO
Số: 75/SL

SAO LỤC
Hà Nội, ngày 13 tháng 7 năm 2011

TL. VIỆN TRƯỞNG
VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỐI CAO
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG



Nơi nhận:

- Lãnh đạo Viện;
- 63 tỉnh, TP;
- Vụ 4;
- Bản chính chuyên LT;
- Lưu: VT.